TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 693/2020/QĐST-HNGĐ.	*Đông Anh, ngày 30 tháng 11 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm thụ lý số: 697/2020/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 11 năm 2020, về việc: "Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung", giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị K , sinh năm 1991; Trú tại: Thôn C, xã H, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Đình D , sinh năm 1978; Trú tại: Thôn V, xã VL, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 51, Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án; Danh mục án phí và lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 11 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Nguyễn Thị Kiều và anh Nguyễn Đình Dương.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Đình D có 01 con chung là Nguyễn Kiều Hà V, sinh ngày 09/04/2020.

Khi ly hôn, chị K tiếp tục nuôi dưỡng con chung; Việc cấp dưỡng nuôi con do hai bên tự thoả thuận với nhau, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Anh Nguyễn Đình D có quyền và nghĩa vụ thăm nom và chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Đình D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm: 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng), Chị Nguyễn Thị K và anh Nguyễn Đình D mỗi người phải chịu ½ = 75.000đ (Bẩy mươi lăm ngàn đồng), chị K tự nguyện chịu cả. Chị K đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2018/0017999 ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh, nay chuyển 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng) thành tiền án phí và nộp vào ngân sách Nhà nước; Chị K được trả lại 150.000đ (Một trăm năm mươi ngàn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- UBND. xã VL;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc Lân